**BẢN TIN THÔNG BÁO NỘI BỘ**

**phục vụ SHCB tháng 03-2024 của Ban Tuyên giáo TW**

**phần “*Thời sự thế giới*” và “*Thời sự trong nước*”**

**-----**

**I. THÔNG TIN THỜI SỰ THẾ GIỚI**

**1. Dư luận quốc tế đánh giá cao vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam**

*Nhân kỷ niệm 94 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2024), nhiều học giả, chuyên gia uy tín quốc tế đã có những đánh giá, nhận định về vai trò lãnh đạo, uy tín quốc tế của Đảng Cộng sản Việt Nam.*

Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Uruguay Juan Castillo nhận định: “Trách nhiệm của Đảng Cộng sản Việt Nam đưa đất nước với hơn 100 triệu dân phát triển bền vững trong những năm qua là vô cùng to lớn”. Đảng Cộng sản Uruguay khẳng định lịch sử của Đảng Cộng sản Việt Nam, do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập, gắn liền với chủ nghĩa anh hùng và phẩm giá, với độc lập và hạnh phúc của Nhân dân Việt Nam. Đảng Cộng sản Uruguay bày tỏ tình đoàn kết, sẽ luôn kề vai sát cánh cùng Đảng Cộng sản Việt Nam anh em trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ thành quả cách mạng ở Việt Nam.

Phó Chủ tịch Đảng Xã hội chủ nghĩa Thống nhất cầm quyền Venezuela (PSUV) Jesús Faría đánh giá, Đảng Cộng sản Việt Nam là một lực lượng chính trị có uy tín đặc biệt không chỉ trong nước mà còn trên trường quốc tế.

Tiến sỹ Ruvislei González Saez, nghiên cứu viên cao cấp thuộc Trung tâm Nghiên cứu chính sách quốc tế của Cuba (CIPI) nhấn mạnh, sau 94 năm thành lập, Đảng Cộng sản Việt Nam ngày nay đã trở thành tổ chức chính trị lớn thứ hai trên thế giới theo định hướng Mác - Lênin, với số lượng đảng viên đông đảo chỉ sau Trung Quốc. Đảng Cộng sản Việt Nam khéo léo giải quyết những khác biệt với cựu thù và thông qua đường lối ngoại giao cây tre khôn ngoan, Việt Nam đã duy trì được mối quan hệ tuyệt vời với các cường quốc trên thế giới. Dưới sự lãnh đạo của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, uy tín của Đảng Cộng sản Việt Nam đã tăng lên. Việt Nam là hình mẫu về lý luận và thực tiễn cách mạng. Những thành tựu của Đảng Cộng sản Việt Nam trong suốt 94 năm qua chính là lời khẳng định đanh thép rằng đây là lực lượng chính trị hàng đầu, là hành động thiết thực tôn vinh Chủ tịch Hồ Chí Minh và Nhân dân Việt Nam.

Chủ tịch Hội đồng chuyên gia Quỹ Nghiên cứu Khoa học “Ý tưởng Á - Âu” của Nga Grigory Trofimchuk cho rằng, Đảng Cộng sản Việt Nam đã trở thành nhân tố phát triển, bảo đảm ổn định, an ninh không chỉ cho Việt Nam mà còn cho toàn bộ khu vực Đông Nam Á và thế giới nói chung. Giờ đây, Việt Nam đã trở thành ngọn cờ tiên phong với những bản sắc đặc biệt và sự kiên trì độc đáo trong việc thực hiện các kế hoạch của mình. Trong đó, chính trị và ngoại giao là nền tảng để tiến lên phía trước và có ảnh hưởng quyết định đến nền kinh tế. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, tình hình chính trị ở Việt Nam tiếp tục ổn định, bất chấp tình trạng bất ổn ngày càng tăng trên toàn cầu. Việt Nam thực sự là trung tâm của các sự kiện khu vực, có vai trò quan trọng trong giải quyết các nhiệm vụ và vấn đề mà châu Á và cả thế giới đang phải đối mặt, bao gồm không chỉ các vấn đề chính trị mà cả các vấn đề về cơ sở hạ tầng và giao thông. Điều đó thể hiện Đảng Cộng sản Việt Nam là nền tảng của uy tín Việt Nam.

Học giả Gastón Fiorda, chuyên gia nghiên cứu về các vấn đề Đông Nam Á của Đài Phát thanh Quốc gia Argentina (RNA) khẳng định, suốt 94 năm hình thành và phát triển, Đảng Cộng sản Việt Nam, đã thể hiện bản lĩnh và tài năng thích ứng linh hoạt trước mọi thách thức của thời đại. kể cả trong những thời khắc mà cả thế giới rơi vào hoàn cảnh bi thảm như đại dịch Covid-19, hay như sự bành trướng của chủ nghĩa tư bản. Đề cập tới chính sách đối ngoại của Việt Nam, ông Fiorda đề cao giá trị đặc sắc của trường phái “ngoại giao cây tre”, khẳng định Đảng Cộng sản Việt Nam đã “uyển chuyển” và “tận dụng tối đa” quan hệ với các nước lớn và với thế giới, tạo nên sự cân bằng chiến lược trong các mối quan hệ đó, trên cơ sở luôn tôn trọng độc lập và quyền tự quyết dân tộc. “Ngày nay Việt Nam có vị thế vô cùng quan trọng trong ASEAN và có thể ngồi ngang tầm với bất kỳ quốc gia châu Âu hoặc châu Á nào, cùng thảo luận về mọi chủ đề. Dưới dự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, Việt Nam đã giành được vị thế quan trọng trên trường quốc tế”.

Bà Merle Ratner, nhà hoạt động phản chiến nổi tiếng tại Mỹ, khẳng định Đảng Cộng sản Việt Nam đã hiện thực hóa lý tưởng hành động vì Nhân dân, lấy dân làm gốc và đạt được hàng loạt thành tựu to lớn.

**2. Một số kết quả chuyến thăm cấp Nhà nước đến Việt Nam của Tổng thống Cộng hoà Philippines Ferdinand Romualdez Marcos Jr.**

*Từ ngày 29 - 30/01/2024, Tổng thống Cộng hòa Philippines Ferdinand Romualdez Marcos Jr. và Phu nhân thăm cấp Nhà nước đến Việt Nam.*

Chuyến thăm Việt Nam của Tổng thống Ferdinand Romualdez Marcos Jr. là một cột mốc trong quan hệ song phương Phillipines - Việt Nam, đóng góp vào việc làm sâu sắc thêm mối quan hệ giữa hai nước. Đây là chuyến thăm cấp Nhà nước đầu tiên của Tổng thống Marcos đến Việt Nam, trong bối cảnh hai nước kỷ niệm 48 năm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Philippines.

Trong 48 năm qua, quan hệ giữa Việt Nam và Philippines phát triển tốt đẹp trên nhiều lĩnh vực. Hợp tác chính trị được tăng cường với nhiều chuyến thăm và các cuộc gặp gỡ, tiếp xúc cấp cao. Hợp tác kinh tế giữa hai nước có bước phát triển tích cực, với Philippines là đối tác thương mại lớn thứ sáu trong ASEAN và thứ 16 trên thế giới của Việt Nam. Philippines tiếp tục là thị trường xuất khẩu gạo lớn nhất của Việt Nam. Trong khuôn khổ chuyến thăm, Tổng thống Philippines Ferdinand Marcos Jr. dự Lễ đón Chính thức và có cuộc hội đàm với Chủ tịch nước Võ Văn Thưởng, hội kiến với Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính và Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ.

Tại các buổi tiếp xúc, Tổng thống Philippines bày tỏ ngưỡng mộ những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội vượt bậc của Việt Nam trong những năm qua; khẳng định Philippines luôn coi trọng và mong muốn đưa quan hệ Đối tác Chiến lược giữa hai nước phát triển lên tầm cao mới. Các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Việt Nam chúc mừng đất nước Philippines, dưới sự điều hành của Tổng thống Marcos Jr., tiếp tục đạt được nhiều thành tựu kinh tế - xã hội to lớn, giúp Philippines duy trì tăng trưởng GDP thuộc nhóm những quốc gia phát triển nhanh nhất khu vực, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân và củng cố vị thế trên trường quốc tế.

Đánh giá cao sự phát triển mạnh mẽ và thực chất của mối quan hệ Đối tác Chiến lược giữa hai nước, trên cơ sở nhiều điểm tương đồng về quan điểm và lợi ích giữa hai nước, lãnh đạo hai nước nhất trí tăng cường và phát triển quan hệ đối tác ngày càng sâu sắc và toàn diện trong bối cảnh hai bên đang tiến tới kỷ niệm 10 năm thiết lập quan hệ Đối tác Chiến lược trong năm 2025 và 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao vào năm 2026. Đồng thời, cam kết đẩy mạnh các cơ chế hợp tác song phương hiện có và triển khai hiệu quả các văn kiện được ký kết giữa hai nước nhằm tăng cường hiểu biết và tin cậy lẫn nhau; nhất trí hợp tác chặt chẽ để thúc đẩy dòng chảy thương mại thông suốt nhằm đạt mục tiêu nâng tổng kim ngạch thương mại song phương lên 10 tỷ USD trong thời gian sớm nhất. Hai bên ghi nhận đà hợp tác mạnh mẽ trong lĩnh vực quốc phòng và an ninh, đóng góp tích cực vào việc tăng cường hợp tác chiến lược giữa Việt Nam và Philippines. Lãnh đạo hai nước nhất trí củng cố các cơ chế hợp tác biển hiện có, nhất là Ủy ban hỗn hợp về các vấn đề Biển và Đại dương cấp Thứ trưởng Ngoại giao, đường dây nóng giữa các lực lượng bảo vệ bờ biển của hai nước, bên cạnh các cơ chế khác, và thông qua các biện pháp khác nhằm bảo đảm an ninh và an toàn cho ngư dân của nhau cũng như giải quyết hòa bình các sự cố trên biển.

Hai bên tái khẳng định cam kết duy trì hòa bình, ổn định và thịnh vượng ở khu vực, bao gồm thúc đẩy các nỗ lực xây dựng Cộng đồng ASEAN; hoan nghênh sự hợp tác hiệu quả giữa Việt Nam và Philippines trong ASEAN và nhất trí sẽ tiếp tục tăng cường hợp tác, phối hợp và tham vấn lẫn nhau để ứng phó hiệu quả và kịp thời trong các vấn đề khu vực và quốc tế cùng quan tâm.

Lãnh đạo hai nước nhấn mạnh tầm quan trọng của việc duy trì hòa bình, ổn định, an ninh, an toàn hàng hải, tự do hàng hải và hàng không trên Biển Đông. Hai bên kêu gọi việc kiềm chế các hành động gây phức tạp hoặc làm leo thang các tranh chấp, ảnh hưởng đến hòa bình và ổn định khu vực, và tránh các hành động đơn phương có thể thay đổi hiện trạng và làm gia tăng căng thẳng, cũng như giải quyết hòa bình các tranh chấp, không đe dọa hoặc sử dụng vũ lực, phù hợp với luật pháp quốc tế, nhất là Công ước về Luật Biển (UNCLOS) năm 1982.

Trong khuôn khổ chuyến thăm, Tổng thống Ferdinand Romualdez Marcos Jr. và Chủ tịch nước Võ Văn Thưởng cũng đã chứng kiến lễ trao đổi các văn kiện hợp tác trên các lĩnh vực, bao gồm Bản ghi nhớ về hợp tác thương mại gạo, Bản ghi nhớ về phòng ngừa và quản lý sự cố tại Biển Đông, Bản ghi nhớ về hợp tác nông nghiệp và các lĩnh vực liên quan, Chương trình hợp tác về văn hóa giai đoạn 2024 - 2029 và Bản ghi nhớ về hợp tác biển.

**3. Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao Asean - EU lần thứ 24**

*Ngày 02/02/2024, tại thủ đô Brussels (Bỉ), Bộ trưởng Ngoại giao Bùi Thanh Sơn cùng người đồng cấp các nước thành viên Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) và 27 quốc gia thành viên Liên minh châu Âu (EU) đã tham dự Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN - EU lần thứ 24 (AEMM-24).*

Đây là lần đầu tiên hội nghị theo cơ chế 2 năm một lần này được nối lại sau đại dịch Covid-19 nhằm trao đổi các biện pháp tăng cường quan hệ ASEAN - EU và các vấn đề quốc tế, khu vực cùng quan tâm.

Tại Hội nghị, hai bên khẳng định coi trọng quan hệ Đối tác chiến lược ASEAN-EU được thiết lập trong năm Chủ tịch ASEAN 2020 của Việt Nam. EU hiện là đối tác thương mại và nhà đầu tư trực tiếp lớn thứ ba của ASEAN, còn ASEAN là đối tác thương mại lớn thứ ba ngoài khu vực châu Âu của EU. Các bộ trưởng ngoại giao ASEAN đánh giá EU là một trong những đối tác quan trọng hàng đầu của ASEAN và có đóng góp tích cực cho tiến trình xây dựng Cộng đồng ASEAN; hoan nghênh EU coi trọng và mong muốn tăng cường hợp tác với khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, trong đó có ASEAN, thông qua các chiến lược và sáng kiến như Chiến lược hợp tác Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, Chiến lược Cửa ngõ toàn cầu, Sáng kiến Nhóm châu Âu về kết nối bền vững và Chương trình Sáng kiến xanh. Các bộ trưởng ngoại giao EU khẳng định ủng hộ vai trò trung tâm của ASEAN, đánh giá cao vai trò và vị thế của ASEAN, cùng với EU là hai tổ chức khu vực thành công nhất trên thế giới cũng như chia sẻ nhiều giá trị và lợi ích. Các bộ trưởng EU nhấn mạnh trong bối cảnh thế giới phức tạp hiện nay, việc tăng cường hợp tác giữa ASEAN và EU là tất yếu; đồng thời bày tỏ mong muốn tăng cường hợp tác toàn diện, đối thoại và tham vấn thường xuyên; tiếp tục đàm phán các FTA với các nước thành viên còn lại của ASEAN sau FTA với Việt Nam và Singapore.

Về hợp tác trong thời gian tới, ASEAN và EU nhất trí nỗ lực triển khai hiệu quả Tuyên bố chung Hội nghị cấp cao kỷ niệm ASEAN - EU năm 2022 và Kế hoạch hành động giai đoạn 2023 - 2027. ASEAN - EU cần tăng cường hợp tác giữ vững môi trường hoà bình, ổn định cho phát triển, đề cao chủ nghĩa đa phương, tuân thủ luật pháp quốc tế, thúc đẩy văn hóa đối thoại và hợp tác, giải quyết hoà bình các tranh chấp, mâu thuẫn, nhất là tại các điểm nóng, như: Nga - Ukraine, Trung Đông, Bán đảo Triều Tiên... Đồng thời, tái khẳng định tầm quan trọng của việc bảo đảm hòa bình, ổn định, an ninh, an toàn hàng hải và hàng không tại các vùng biển, trong đó có Biển Đông, trên cơ sở luật pháp quốc tế, nhất là Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển (UNCLOS) 1982 và khẳng định cam kết triển khai đầy đủ và hiệu quả Tuyên bố ASEAN - Trung Quốc năm 2002 về Ứng xử của các Bên tại Biển Đông (DOC); thúc đẩy việc sớm hoàn tất đàm phán Bộ Quy tắc về Ứng xử ở Biển Đông (COC) hiệu quả và hiệu lực, phù hợp với luật pháp quốc tế.

Tại Hội nghị, Bộ trưởng Ngoại giao Bùi Thanh Sơn đề xuất một số phương hướng, biện pháp tăng cường hợp tác hai bên trong thời gian tới, trong đó nhấn mạnh cần triển khai quyết liệt, hiệu quả các quyết định của các lãnh đạo tại Hội nghị cấp cao kỷ niệm ASEAN - EU năm 2022, nhất là về kinh tế, thương mại, đầu tư, phát triển bền vững và hợp tác biển; thúc đẩy các động lực tăng trưởng mới như chuyển đổi số, chuyển đổi năng lượng, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn…; đồng thời kêu gọi các nước EU nhanh chóng phê chuẩn Hiệp định bảo hộ đầu tư Việt Nam - EU (EVIPA), triển khai hiệu quả hơn nữa các khuôn khổ hợp tác hiện có, trong đó có Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA). Bộ trưởng Bùi Thanh Sơn đề nghị EU hỗ trợ Việt Nam thực hiện Kế hoạch huy động nguồn lực triển khai Đối tác chuyển đổi năng lượng công bằng (JETP).

**4. Kết quả Hội nghị hẹp Bộ trưởng Ngoại giao Hiệp hội Các quốc gia Đông Nam Á**

*Hội nghị hẹp Bộ trưởng Ngoại giao Hiệp hội Các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), khởi đầu cho Năm ASEAN 2024 với chủ đề “ASEAN: Thúc đẩy kết nối và tự cường” đã khai mạc ngày 29/01/2024 tại Luang Prabang, Lào. Đoàn đại biểu Việt Nam do Bộ trưởng Ngoại giao Bùi Thanh Sơn làm trưởng đoàn tham dự Hội nghị.*

Hội nghị có sự tham dự của Bộ trưởng Ngoại giao các nước ASEAN và Tổng Thư ký ASEAN. Tại đây, các nước chúc mừng Lào đảm nhiệm trọng trách Chủ tịch ASEAN vào thời điểm quan trọng trong tiến trình xây dựng Cộng đồng, với việc ASEAN cơ bản hoàn tất Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2025 để chuyển tiếp sang Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2045. Tại Hội nghị, các bộ trưởng cam kết ủng hộ và phối hợp triển khai các ưu tiên của ASEAN với hai thành tố trung tâm là “tự cường” và “kết nối” năm 2024. *Về “tự cường”*, ASEAN sẽ tập trung xây dựng các Chiến lược triển khai Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2045, củng cố vai trò trung tâm của ASEAN, thúc đẩy hợp tác môi trường, tăng cường sự tham gia và đóng góp của phụ nữ, trẻ em và nâng cao năng lực y tế khu vực. *Về “kết nối”*, ASEAN sẽ thúc đẩy sự gắn kết giữa các nền kinh tế, thúc đẩy phát triển bao trùm và bền vững, chuyển đổi hướng đến tương lai số và phát huy vai trò của văn hóa, nghệ thuật trong tiến trình hội nhập khu vực.

Đề cao ý nghĩa chiến lược trong nâng cao khả năng tự cường của ASEAN trước những biến động ở khu vực và thế giới, các bộ trưởng nhấn mạnh cần tiếp tục củng cố đoàn kết, vai trò trung tâm của ASEAN, giữ vững đà xây dựng Cộng đồng, tích cực chuẩn bị cho giai đoạn phát triển mới với việc định hình các chiến lược hợp tác đến 2045, đồng thời đưa quan hệ giữa ASEAN với các đối tác đi vào chiều sâu, thực chất và hiệu quả. Các bộ trưởng cũng nhấn mạnh cần kiên trì với cách tiếp cận cân bằng và hài hòa của ASEAN trong quan hệ với bên ngoài, khuyến khích các đối tác tham gia trách nhiệm, đóng góp xây dựng và hợp tác thiết thực với ASEAN, cùng củng cố cấu trúc khu vực mở, minh bạch, bao trùm, và dựa trên luật pháp quốc tế, từ đó đề cao vai trò trung tâm của ASEAN.

Về tình hình Biển Đông, các bộ trưởng nhấn mạnh mong muốn xây dựng Biển Đông hòa bình, ổn định, hợp tác và thịnh vượng, cam kết thực hiện đầy đủ và hiệu quả Tuyên bố về Ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC), hướng tới xây dựng Bộ Quy tắc Ứng xử ở Biển Đông (COC) thực chất, hiệu quả, phù hợp với luật pháp quốc tế, trong đó có Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển (UNCLOS) năm 1982.

Về tình hình Myanmar, Hội nghị nhất trí tiếp tục hỗ trợ Myanmar tìm giải pháp cho cuộc khủng hoảng thông qua thúc đẩy triển khai Đồng thuận 5 điểm và các quyết định của Lãnh đạo Cấp cao ASEAN về kiểm điểm và thực hiện Đồng thuận 5 điểm, tăng cường hỗ trợ nhân đạo cho Myanmar.

Tại Hội nghị, Bộ trưởng Bùi Thanh Sơn hoan nghênh chủ đề hợp tác năm 2024, đánh giá cao các ưu tiên do Lào đề xuất rất phù hợp bối cảnh hiện tại của khu vực; đồng thời khẳng định, Việt Nam ủng hộ và sẵn sàng phối hợp, hỗ trợ Lào đảm nhiệm thành công vai trò Chủ tịch ASEAN. Bộ trưởng Nguyễn Thanh Sơn đề nghị, các trụ cột khẩn trương kiểm điểm các Kế hoạch Tổng thể 2025 nhằm rút ra các bài học kinh nghiệm và thực tiễn tốt phục vụ quá trình triển khai các chiến lược hợp tác đến 2045. Với khung thời gian 20 năm, các chiến lược cần có cách tiếp cận bao trùm, toàn diện và sáng tạo, với các cơ chế theo dõi, đánh giá, cập nhật định kỳ để bảo đảm đáp ứng các ưu tiên, nhu cầu của ASEAN trong mọi hoàn cảnh. Ngoài ra, Bộ trưởng Bùi Thanh Sơn đã có nhiều chia sẻ và đề xuất quan trọng về tiến trình xây dựng Cộng đồng, quan hệ đối ngoại và các vấn đề, quốc tế khu vực cùng quan tâm. Trong số đó, đáng chú ý, sáng kiến của Việt Nam về đăng cai Diễn đàn Tương lai ASEAN về phát triển nhanh, bền vững và lấy người dân làm trung tâm. Đây là sáng kiến của Việt Nam tạo diễn đàn trao đổi sâu rộng, đa chiều giữa các quan chức, chuyên gia, học giả và các nhóm, giới khác về các ý tưởng và khuyến nghị chính sách mang tính đột phá, sáng tạo cho sự phát triển, liên kết và hợp tác của ASEAN.

**5. Một số sự kiện thế giới đáng chú ý**

- Theo ước tính của Tổ chức Du lịch Liên hợp quốc (UN Tourism), du lịch toàn cầu có thể sẽ phục hồi hoàn toàn từ cú sốc Covid-19 trong năm 2024, nhưng khu vực châu Á - Thái Bình Dương chậm hơn so với các điểm đến khác nếu tính theo số lượng khách du lịch. UN Tourism đánh giá vẫn còn dư địa đáng kể để du lịch châu Á phục hồi. Bên cạnh sự cải thiện ở thị trường châu Á, nhu cầu du lịch dồn nén cộng với kết nối hàng không thuận lợi hơn sẽ giúp du lịch toàn cầu phục hồi hoàn toàn vào cuối năm nay. Mặc dù triển vọng tích cực nhưng cơ quan này cũng lưu ý quá trình phục hồi bền vững của ngành du lịch sẽ phải đối mặt với những thách thức đáng kể bắt nguồn từ rủi ro địa chính trị.

*- Trung Quốc hy vọng sớm hoàn tất đàm phán với ASEAN về Khu vực Thương mại tự do ASEAN - Trung Quốc (ACFTA) phiên bản 3.0:* Phát biểu tại lễ khai mạc vòng đàm phán thứ 5 về ACFTA phiên bản 3.0, Thứ trưởng Thương mại Trung Quốc Vương Thụ Văn khẳng định nước này sẵn sàng hợp tác với ASEAN để sớm hoàn tất các cuộc đàm phán về ACFTA phiên bản 3.0. Việc xây dựng khu vực thương mại tự do Trung Quốc - ASEAN được khởi động từ năm 2000. Đến năm 2010, phiên bản 1.0 chính thức ra đời sau 10 năm xây dựng, với hơn 90% mặt hàng chịu thuế của hai bên được hưởng thuế quan bằng 0 trong thương mại hàng hóa. ACFTA chính thức nâng cấp lên phiên bản 2.0 từ năm 2019. Thứ trưởng Thương mại Trung Quốc Vương Thụ Văn lưu ý rằng Trung Quốc cũng sẵn sàng mở rộng hợp tác thực chất với ASEAN trong các lĩnh vực mới nổi như mua bán, trao đổi hàng hóa trung gian, thương mại kỹ thuật số và thương mại điện tử xuyên biên giới.

*- Ủy ban Chữ thập Đỏ Quốc tế kêu gọi bảo vệ cơ sở hạ tầng dân sự tại Gaza:* Ngày 14/02/2024, Ủy ban Chữ thập Đỏ quốc tế (ICRC) cảnh báo kế hoạch của Israel tiến quân vào thành phố Rafah ở phía Nam Gaza có thể gây tác động nghiêm trọng, đồng thời kêu gọi bảo vệ dân thường và các cơ sở hạ tầng dân sự tại đây. ICRC nhấn mạnh, theo luật nhân đạo quốc tế, các bên xung đột phải bảo đảm cung cấp những nhu cầu thiết yếu và các biện pháp bảo vệ cần thiết cho dân thường; cấm hành động "di tản cưỡng bức", hay sử dụng lá chắn người và các cuộc tấn công bừa bãi khiến dân thường thương vong. Việc sơ tán phải bảo đảm dân thường đến nơi an toàn và có các điều kiện thỏa đáng về vệ sinh, sức khỏe, an toàn và dinh dưỡng, các thành viên trong cùng một gia đình không bị chia cách.

Trước đó, Tổ chức Y tế thế giới (WHO) cảnh báo “thảm họa khôn lường” nếu Israel mở rộng các cuộc tấn công trên bộ ở Rafah và kêu gọi các hành lang nhân đạo bền vững để tiếp tục cung cấp viện trợ quan trọng, khi chưa đạt được lệnh ngừng bắn.

Trước diễn biến trên, lãnh đạo các nước: Canada, Australia và New Zealand đã kêu gọi ngừng bắn nhân đạo ngay lập tức ở Gaza. Tuyên bố chung của Thủ tướng ba nước bày tỏ: “Chúng tôi thực sự quan ngại trước những dấu hiệu cho thấy Israel đang lên kế hoạch tấn công trên bộ vào Rafah”; “Một chiến dịch quân sự nhằm vào Rafah sẽ là thảm họa”, đồng thời kêu gọi ngừng bắn nhân đạo ngay lập tức. Bên cạnh đó, lãnh đạo nhiều nước khác cũng cảnh báo nguy cơ thảm họa từ cuộc tấn công vào thành phố Rafah và kiên quyết phản đối kế hoạch tấn công quân sự ở Rafah.

Những lời kêu gọi trên được đưa ra một ngày sau khi Thủ tướng Israel, ông Benjamin Netanyahu tuyên bố sẽ tiếp tục tấn công lực lượng Hamas ở Rafah, nơi ẩn náu cuối cùng của người Palestine ở miền Nam Gaza, sau khi cho phép dân thường rời khỏi khu vực này.

**II. THÔNG TIN THỜI SỰ TRONG NƯỚC**

**1. Một số kết quả nổi bật trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực**

Năm 2023, công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (PCTNTC) tiếp tục được đẩy mạnh, ngày càng quyết liệt, đồng bộ, đạt đựợc nhiều kết quả toàn diện cả ở Trung ương và địa phương, cả trong khu vực nhà nước và khu vực ngoài nhà nước; góp phần quan trọng trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, giữ vững ổn định chính trị, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường, củng cố thêm niềm tin của Nhân dân.

Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã thi hành kỷ luật 19 cán bộ diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý, trong đó lần đầu tiên có 06 cán bộ bị xử lý kỷ luật do vi phạm trong kê khai tài sản, thu nhập. Cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp đã thi hành kỷ luật 606 tổ chức đảng, 24.162 đảng; trong đó, thi hành kỷ luật 459 đảng viên do tham nhũng, 8.863 đảng viên do suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, vi phạm những điều đảng viên không được làm.

Điểm nổi bật trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm qua là đã đề cao, khuyến khích cán bộ nghiêm khắc nhận trách nhiệm chính trị, tự nguyện từ chức, nghỉ công tác khi có sai phạm, khuyết điểm hoặc để cán bộ cấp dưới, tổ chức đảng vi phạm nghiêm trọng kỷ luật đảng phải xử lý kỷ luật; kịp thời thay thế, bố trí công tác khác đối với cán bộ bị kỷ luật, uy tín thấp. Đã xem xét, cho thôi giữ chức vụ, nghỉ công tác, bố trí công tác khác đối với 09 cán bộ diện Trung ương quản lý; các địa phương đã cho từ chức, miễn nhiệm, bố trí công tác khác hơn 360 trường hợp sau khi bị kỷ luật, trong đó có hơn 90 cán bộ thuộc diện tỉnh ủy, thành ủy quản lý.

 Công tác thu hồi tài sản tham nhũng, tiêu cực; giám định, định giá tài sản; phát hiện, chuyển giao, tiếp nhận, xử lý nguồn tin về tội phạm tham nhũng, tiêu cực là những khâu yếu trước đây nay đã được tập trung chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo nhiều chuyển biến tích cực[[1]](#footnote-1).

 Hoạt động của Ban Chỉ đạo PCTNTC cấp tỉnh ngày càng đi vào nền nếp, hiệu quả, tạo chuyển biến mới, rõ rệt trong công tác PCTNTC ở địa phương, cơ sở, khắc phục tình trạng "trên nóng, dưới lạnh"[[2]](#footnote-2). Nhiều địa phương đã phát hiện, kiên quyết xử lý nghiêm nhiều vụ việc, vụ án tham nhũng xảy ra từ nhiều năm trước; khởi tố cả cán bộ diện Trung ương và tỉnh ủy, thành ủy quản lý, trong đó có cả nguyên Bí thư Tỉnh ủy, nguyên Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, lãnh đạo, nguyên lãnh đạo các sở, ngành, cán bộ chủ chốt cấp huyện; tiếp tục quan tâm đẩy mạnh, tăng cường công tác phòng ngừa, đấu tranh, xử lý nghiêm minh, kịp thời các sai phạm, tham nhũng, tiêu cực trong chính các cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Công tác thông tin, tuyên truyền đã có nhiều cách làm mới, sáng tạo, nhất là các cơ quan báo chí đã thông tin, tuyên truyền sâu sắc, đậm nét đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân về kết quả công tác PCTNTC trong thời gian qua; kịp thời đấu tranh, phản bác các luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch; qua đó, khẳng định và lan tỏa quyết tâm của Đảng, Nhà nước; tạo sự đồng thuận, ủng hộ cao của cán bộ, đảng viên, Nhân dân và bạn bè quốc tế trong công tác PCTNTC.

Nhiệm vụ công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong thời gian tới: Cần tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục, xây dựng văn hóa liêm chính, không tham nhũng, tiêu cực trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật về quản lý kinh tế - xã hội và PCTNTC, trọng tâm là xây dựng, hoàn thiện thể chế về kiểm soát quyền lực, PCTNTC trong các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực; về bảo vệ người tố cáo, cung cấp thông tin về tham nhũng, tiêu cực; về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn; về xử lý tài sản liên quan đến vụ án trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử; về thanh toán không dùng tiền mặt;...

Thực hiện hiệu quả các Quy định của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, PCTNTC trong công tác cán bộ; trong hoạt động kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án và trong công tác xây dựng pháp luật, quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công. Chỉ đạo tăng cường, đồng bộ, hiệu quả hơn nữa công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, tập trung vào các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực, những vấn đề nổi cộm, bức xúc, dư luận xã hội quan tâm. Khẩn trương hoàn thành kiểm tra, thanh tra các chuyên đề, vụ việc theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo, nhất là khẩn trương kết luận, xử lý dứt điểm các sai phạm liên quan đến Công ty Việt Á, Công ty AIC, tập đoàn Vạn Thịnh Phát, ngân hàng SCB.

Tập trung chỉ đạo kết thúc điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc thuộc diện Ban Chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo theo Kế hoạch; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản tham nhũng. Phát huy hơn nữa vai trò của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, báo chí và Nhân dân trong đấu tranh PCTNTC. Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo PCTNTC cấp tỉnh; xử lý nghiêm minh, kịp thời các sai phạm, tham nhũng, tiêu cực trong các cơ quan có chức năng PCTNTC.

**2. Triển khai phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá**

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” thời gian qua đã phát triển sâu rộng, góp phần triển khai hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030, Kết luận của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị văn hóa toàn quốc năm 2021 và các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về văn hóa, xây dựng đời sống văn hóa. Để phát huy tối đa hiệu quả của Phong trào trong năm 2024 và thời gian tới, cần quan tâm, xác định, rà soát và tập trung triển khai một số nội dung chủ yếu sau:

Các bộ, ngành, địa phương và các tổ chức liên quan rà soát cụ thể về phạm vi, mục tiêu, đối tượng, nhiệm vụ của các phong trào thi đua có nội dung về văn hóa đang triển khai, trên cơ sở đó khắc phục những nội dung chồng chéo với Phong trào (nếu có); đồng thời tăng cường liên kết giữa các nội dung, phong trào để nâng cao hiệu quả triển khai (như các phong trào, nội dung liên quan đến bảo vệ môi trường, phát triển xanh, sạch, đẹp, chống biến đổi khí hậu…). Đẩy mạnh và tập trung rà soát các cơ chế, chính sách liên quan đến việc triển khai Phong trào trên tinh thần xác định rõ những khó khăn, vướng mắc và có đề xuất hướng xử lý cụ thể, nhất là liên quan đến tổ chức bộ máy, nhân lực, mô hình tổ chức quản lý, hoạt động và tài chính. Phát huy vai trò của Nhà nước trong hỗ trợ về chuyên môn, cơ chế, chính sách và tài chính trong điều kiện phù hợp.

Tiếp tục nghiên cứu, đổi mới cách làm, phát huy tối đa nguồn lực xã hội hóa, sự tham gia của Nhân dân; thể hiện đúng vai trò và sự tham gia, chỉ đạo thường xuyên của Ban Chỉ đạo; xác định những mô hình tốt, cách làm hay, phù hợp với từng địa bàn, vùng, miền, xuất phát từ chính đời sống hằng ngày của người dân, từ nhu cầu của xã hội để nhân rộng, triển khai thường xuyên, lâu dài. Tiếp tục tăng cường công tác phối hợp, tuyên truyền; tập huấn, bồi dưỡng; tổ chức thực hiện kịp thời các hoạt động của Phong trào; đầu tư và khuyến khích đầu tư phát triển hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở; kiên quyết đấu tranh với các hành vi phản văn hóa, lệch chuẩn về văn hóa; kiểm tra, giám sát.

Cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp bám sát Chương trình thực hiện Phong trào giai đoạn 2021 - 2026, các chủ trương, chính sách, quy định pháp luật liên quan, tiếp tục chủ động tổ chức triển khai hiệu quả Phong trào trên địa bàn theo thẩm quyền, nhiệm vụ được giao; bảo đảm bố trí đủ kinh phí cho các hoạt động của Phong trào. Chú trọng xây dựng, củng cố hệ thống thiết chế văn hóa ở cơ sở căn cứ vào các quy định, định mức, chỉ tiêu về quy hoạch sử dụng đất, đầu tư công, việc bố trí nhân lực, kinh phí, tổ chức quản lý, khai thác, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng...

Các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức xã hội liên quan tiếp tục chủ động triển khai hiệu quả Phong trào trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm được phân công nhằm lan tỏa không khí, tinh thần vui tươi, phấn khởi, đoàn kết, trong đó chú trọng đổi mới, phát huy sáng kiến để nhân rộng những phong trào, hoạt động có hiệu quả đang triển khai.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính cân đối việc bố trí kinh phí phù hợp từ ngân sách trung ương và báo cáo Thủ tướng Chính phủ nếu vượt thẩm quyền; ban hành, sửa đổi, bổ sung các quy định, hướng dẫn cần thiết liên quan (như về cơ chế hợp tác công tư); tham gia giám sát việc đầu tư, sử dụng kinh phí. Bộ Tài chính nghiên cứu, xử lý theo thẩm quyền kiến nghị của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo) về việc thay thế quy định về hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí hoạt động Phong trào; báo cáo Thủ tướng Chính phủ trường hợp vượt thẩm quyền.

**3. Công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xoá mù chữ cho người lớn và phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông**

Sau 10 năm thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW, ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở, tăng cường phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và xóa mù chữ cho người lớn đã đạt kết quả quan trọng. Đảng và Nhà nước quan tâm chỉ đạo, ưu tiên nguồn lực cho phổ cập giáo dục, đặc biệt là ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa. Cả nước đã hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở, một số nơi có điều kiện tiến hành phổ cập giáo dục trung học. Công tác xóa mù chữ cho người lớn có chuyển biến tích cực, khuyến khích người mới biết chữ tiếp tục học tập để không tái mù chữ. Giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở được quan tâm hơn, tạo điều kiện cho học sinh tốt nghiệp trung học lựa chọn hướng đi phù hợp, tiếp cận nghề nghiệp và học tập suốt đời.

Tuy nhiên, việc thể chế hoá, tổ chức thực hiện Chỉ thị chưa đồng bộ, tỉ lệ trẻ em được tiếp cận giáo dục mầm non còn thấp; một số địa phương chưa quan tâm phát triển trường, lớp mầm non; chất lượng phổ cập giáo dục chưa thật vững chắc, chênh lệch giữa các vùng, miền còn lớn; nhận thức về giáo dục nghề nghiệp chưa đầy đủ, mục tiêu phân luồng học sinh sau trung học cơ sở chưa đạt yêu cầu; một số nơi kết quả xoá mù chữ cho người lớn chưa bền vững, nhất là ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi; mạng lưới trường, lớp chưa đáp ứng được nhu cầu học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập; tình trạng thiếu giáo viên ở các cấp học có xu hướng tăng, chưa được giải quyết triệt để, nhất là giáo viên mầm non, giáo viên dạy môn học mới theo chương trình giáo dục phổ thông.

Để nâng cao chất lượng công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông, tại Chỉ thị số 29-CT/TW, ngày 05/01/2024, Bộ Chính trị yêu cầu thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tăng cường công tác vận động, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên, nhân dân, nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông, góp phần nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Tạo chuyển biến mạnh mẽ, nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện, bảo đảm cho mọi công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ học tập, hoàn thành phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc; chú trọng trang bị kiến thức và kỹ năng thiết yếu cho người mới biết chữ, duy trì và nâng cao tính bền vững đối với kết quả xóa mù chữ cho người lớn, chú trọng xóa mù chữ chức năng; tăng cường tư vấn hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng, hoàn cảnh, có cơ hội tiếp tục học tập; tạo điều kiện cho người trong độ tuổi lao động có thể tự tạo việc làm hoặc chuyển đổi nghề nghiệp, thích ứng với những thay đổi của xã hội.

Hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật, tạo sự đồng bộ, liên thông, nâng cao chất lượng công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và phân luồng học sinh sau trung học đáp ứng yêu cầu đề ra. Chú trọng chính sách ưu tiên đầu tư phát triển giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp; có chính sách tháo gỡ việc phát triển mạng lưới trường, lớp dân lập, tư thục; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn ở địa bàn khó khăn, kết quả chưa vững chắc;…

Đổi mới căn bản, toàn diện nội dung, chương trình, phương thức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục nghề nghiệp theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, dân chủ hoá, tiếp cận dần chuẩn các nước tiên tiến. Chú trọng việc rèn luyện, nâng cao phẩm chất, tư tưởng, đạo đức, năng lực sư phạm cho đội ngũ giáo viên.

Nâng cao vai trò chủ đạo, trách nhiệm quản lý nhà nước, bảo đảm tổ chức thực hiện có hiệu quả chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tăng cường nguồn lực, bảo đảm ngân sách để hoàn thành các mục tiêu về phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xoá mù chữ, phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông, ưu tiên phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi.

Tiếp tục hoàn thiện mạng lưới trường, lớp, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, bảo đảm điều kiện cho giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa gắn với quy hoạch hệ thống giáo dục quốc dân, quy hoạch quốc gia, ngành, lãnh thổ. Đẩy mạnh xã hội hóa, tạo điều kiện cho cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước đầu tư xây dựng trường, lớp, nhất là trường mầm non, nhà trẻ ngoài công lập tại khu công nghiệp, khu chế xuất, khu đô thị đông dân cư, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn.

**4. Nhiệm vụ, giải pháp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ cho nhân dân giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 được Thủ tướng phê duyệt tại Quyết định số 89/QĐ-TTg, ngày 23/01/2024 đưa ra một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

Đẩy mạnh thực hiện Chương trình sức khỏe Việt Nam; Phong trào vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân; Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030; Chiến lược Quốc gia về phòng, chống tác hại của thuốc lá đến năm 2030. Thực hiện hiệu quả Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045; Chương trình Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời. Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý để cải thiện tình trạng dinh dưỡng phù hợp với từng đối tượng, địa phương, vùng, miền, dân tộc.

Tập trung cải thiện sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, giảm tỷ lệ trẻ em khuyết tật, ưu tiên các vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới, biển đảo, khu vực khó khăn nhằm giảm sự khác biệt về các chỉ tiêu sức khỏe, dinh dưỡng, tử vong mẹ, tử vong trẻ em giữa các vùng miền. Tăng cường năng lực quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, thống nhất đầu mối thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm từ trung ương tới địa phương.

Thực hiện chăm sóc dài hạn, đẩy mạnh chăm sóc sức khỏe người lao động, người cao tuổi, người khuyết tật, phòng, chống bệnh nghề nghiệp, tai nạn thương tích tại cộng đồng; tăng cường công tác y tế học đường. Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi nhằm tăng tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn quốc gia và nhà tiêu hợp vệ sinh, tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt quy chuẩn.

Tăng cường đầu tư mạng lưới y tế dự phòng, năng lực xét nghiệm, bảo đảm đủ năng lực dự báo, giám sát và phát hiện dịch bệnh sớm, khống chế kịp thời, có hiệu quả các dịch bệnh, các sự kiện khẩn cấp về y tế công cộng. Tăng số loại vắc xin trong chương trình tiêm chủng mở rộng phù hợp với khả năng ngân sách. Tăng cường quản lý các bệnh không lây nhiễm, kiểm soát các yếu tố nguy cơ gây bệnh. Chú trọng sàng lọc phát hiện sớm bệnh tật; phấn đấu đến năm 2030, người có nguy cơ cao mắc bệnh được kiểm tra sức khỏe ít nhất mỗi năm một lần, hướng tới kiểm tra sức khỏe định kỳ cho toàn dân.

Nâng cao và công bằng trong tiếp cận dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng có chất lượng, rút ngắn khoảng cách giữa các tuyến, các vùng miền, từng bước thực hiện chăm sóc người bệnh toàn diện, đặc biệt với những nhóm đối tượng dễ bị tổn thương, khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế, đối tượng chính sách.

Thực hiện hiệu quả Chiến lược dân số Việt Nam đến năm 2030 để đạt mục tiêu duy trì vững chắc mức sinh thay thế; đưa tỉ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng; thích ứng với già hóa dân số; quy mô, cơ cấu, phân bố dân số hợp lý và nâng cao chất lượng dân số. Có chính sách và biện pháp phù hợp để người dân được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế cơ bản, nhất là trẻ em, người khuyết tật, người bị di chứng chiến tranh, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số, người di cư; tiếp tục phát triển mạnh mạng lưới các cơ sở chăm sóc người cao tuổi.

Đổi mới toàn diện công tác đào tạo để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế, đặc biệt là nhân lực cho y tế cơ sở. Đổi mới cơ chế phân phối, bảo đảm cung ứng đủ thuốc, vắc xin, vật tư, thiết bị y tế có chất lượng, an toàn, hiệu quả, giá hợp lý cho phòng bệnh, khám bệnh, chữa bệnh, phòng chống thiên tai, thảm họa, sự cố y tế công cộng và các nhu cầu cấp bách khác. Công khai, minh bạch, cải cách thủ tục hành chính trong quản lý, cấp phép, mua sắm thuốc, thiết bị y tế. Phát triển dược liệu và các sản phẩm từ nguồn dược liệu trong nước thành lĩnh vực sản xuất hàng hóa có chất lượng và giá trị cao, có sức cạnh tranh trên thị trường trong nước và trên thế giới.

**5. Phát triển công nghiệp giết mỗ, chế biến sản phẩm chăn nuôi**

Ngày 30/12/2023, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển công nghiệp giết mổ, chế biến và thị trường sản phẩm chăn nuôi đến năm 2030 tại Quyết định số 1740/QĐ-TTg đã nêu rõ một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

Rà soát phân loại tổng thể các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung và nhỏ lẻ, tăng cường các hoạt động quản lý nhằm bảo đảm điều kiện vệ sinh an toàn dịch bệnh và an toàn chất lượng sản phẩm theo quy định. Hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách thu hút đầu tư phát triển các cơ sở giết mổ, chế biến sản phẩm chăn nuôi theo hướng công nghiệp, áp dụng công nghệ tiên tiến và liên kết chuỗi. Xây dựng hệ thống quản lý thống kê về giết mổ và chế biến từ Trung ương tới địa phương; nâng cao nhận thức, hiểu biết của cộng đồng về sản phẩm chăn nuôi an toàn, có thương hiệu và truy xuất nguồn gốc.

Thu hút các doanh nghiệp chế biến sản phẩm chăn nuôi có quy mô lớn với thiết bị chế biến hiện đại, đồng bộ, công nghệ tiên tiến, gắn với các vùng sản xuất nguyên liệu tập trung, an toàn dịch bệnh và áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc bảo đảm điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm; đa dạng hóa chủng loại sản phẩm chế biến. Kết nối chặt chẽ hệ thống cơ sở hạ tầng chế biến giữa người sản xuất, thu gom, chế biến với nhà phân phối sản phẩm chăn nuôi.

Tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị liên kết dọc từ các khâu chăn nuôi, vận chuyển, giết mổ, chế biến và tiêu thụ sản phẩm; đồng thời, tổ chức có hiệu quả liên kết ngang trong các cơ sở chăn nuôi đảm bảo về số lượng và chất lượng chế biến. Kiểm soát việc tuân thủ các yêu cầu về vệ sinh thú y, chất lượng, an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc sản phẩm... đáp ứng quy định của Việt Nam cũng như đáp ứng các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã ký kết.

Với thị trường trong nước, phát triển hệ thống phân phối sản phẩm chăn nuôi tại các địa phương theo hướng bền vững; xây dựng hệ thống từ chăn nuôi đến giết mổ, chế biến và đến tay người tiêu dùng bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm; xây dựng mô hình phát triển các sản phẩm chăn nuôi truyền thống, đặc sản, sản phẩm có thương hiệu, uy tín, bảo đảm chất lượng cao, an toàn thực phẩm, tiện dụng, giá cả cạnh tranh; đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại và tiếp tục thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

Với thị trường xuất khẩu, xây dựng thương hiệu và lên kế hoạch thực hiện phát triển thị trường sản phẩm chăn nuôi trọng điểm, quảng bá thương hiệu cho các nhóm sản phẩm chủ lực; tập trung nguồn lực xúc tiến thương mại vào các thị trường lớn, như: Trung Quốc, Nhật Bản, ASEAN... và các thị trường tiềm năng khác; phân tích, dự báo nhu cầu, xu hướng tiêu thụ các sản phẩm chăn nuôi chủ lực, có thương hiệu làm căn cứ để định hướng phát triển.

Chủ động thực hiện các chương trình truyền thông nhằm quảng bá thương hiệu, xúc tiến thương mại sản phẩm chăn nuôi Việt Nam đến các kênh phân phối của thị trường quốc tế; kịp thời nắm bắt những rào cản thương mại do chính sách bảo hộ của các nước nhập khẩu bằng cách sản xuất ra sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc tế và nâng cao trình độ hiểu biết về luật pháp quốc tế cho các nhà quản lý và doanh nghiệp xuất khẩu; tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại đối với các sản phẩm chủ lực, sản phẩm mới, sản phẩm giá trị gia tăng đến các nhà phân phối, hệ thống siêu thị, người tiêu dùng; đẩy mạnh xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý các sản phẩm chăn nuôi đặc sản của Việt Nam.

**6. Các chỉ tiêu cụ thể phát triển ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam đến năm 2030**

Chiến lược Phát triển ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam đến năm 2030, được phê duyệt bởi Quyết định 38/QĐ-TTg, ngày 11/01/2024 đề ra các chỉ tiêu cụ thể phấn đấu như sau:

Đến năm 2025 đạt khoảng 45% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội, trong đó nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện chiếm khoảng 2,5% lực lượng lao động trong độ tuổi; có khoảng 55% số người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng lương hưu, bảo hiểm xã hội hằng tháng và trợ cấp hưu trí xã hội; khoảng 35% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp; trên 95% dân số tham gia bảo hiểm y tế. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%.

Chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người tham gia bảo hiểm xã hội trên 85%. Số người nhận các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp qua các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt tại khu vực đô thị trên 68%. Đẩy mạnh chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động: 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; 95% hồ sơ công việc của ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước); 100% người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế có tài khoản giao dịch điện tử, đã cài đặt ứng dụng VssID - Bảo hiểm xã hội số có thể theo dõi quá trình đóng, hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, tra cứu thông tin, thực hiện dịch vụ công trực tuyến; 100% người dân tham gia bảo hiểm y tế đã được cấp Căn cước công dân có thể sử dụng thay thế thẻ bảo hiểm y tế khi đi khám chữa bệnh.

Đến năm 2030 là, đạt khoảng 60% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội, trong đó nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện chiếm khoảng 5% lực lượng lao động trong độ tuổi; khoảng 45% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp; khoảng 60% số người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng lương hưu, bảo hiểm xã hội hàng tháng và trợ cấp hưu trí xã hội; trên 97% dân số tham gia bảo hiểm y tế.

Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 95%. Chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người tham gia bảo hiểm xã hội đạt mức 90%. Phấn đấu số người nhận các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp qua các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt tại khu vực đô thị đạt 75%.

Đẩy mạnh chuyển đổi số, nghiên cứu, phát triển hệ thống công nghệ thông tin của ngành bảo hiểm xã hội Việt Nam. Hoàn thành xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm; kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành khác để triển khai dịch vụ công và tạo thuận lợi cho người dân, đơn vị sử dụng lao động và triển khai kiểm tra, kiểm soát dựa trên dữ liệu lớn; 100% các hệ thống thông tin của Bảo hiểm xã hội Việt Nam có liên quan đến người dân, tổ chức, doanh nghiệp được tái cấu trúc và ứng dụng công nghệ hiện đại, đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua các nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; 100% hồ sơ công việc của ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

**7. Chương trình hành động quốc gia về Phụ nữ, hoà bình và an ninh**

Chương trình hành động quốc gia về Phụ nữ, hòa bình và an ninh giai đoạn 2024 - 2030 được Thủ tướng phê duyệt tại Quyết định số 101/QĐ-TTg, ngày 25/01/2024 đề ra các mục tiêu cụ thể phấn đấu như sau:

Hỗ trợ triển khai hiệu quả các chỉ tiêu về bảo đảm bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị tại Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2030 và Quyết định số 2282/QĐ-TTg, ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình “Tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ trong các vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp hoạch định chính sách giai đoạn 2021 - 2030”. Đến năm 2025 đạt 60% và đến năm 2030 đạt 75% các cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương các cấp có lãnh đạo chủ chốt là nữ; đối với một số ngành, lĩnh vực đặc thù có tỷ lệ nữ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thấp dưới 30% có thể điều chỉnh mục tiêu cho phù hợp với thực tiễn cơ quan, đơn vị; tỷ lệ cán bộ nữ trong diện quy hoạch các chức danh quản lý, lãnh đạo các cấp đạt ít nhất 40% vào năm 2025 và đạt 50% vào năm 2030; tăng cường vai trò, sự tham gia của phụ nữ Việt Nam trong lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc; tăng cường hơn nữa tiếng nói, chất lượng tham gia của phụ nữ trong các cơ chế quốc gia ứng phó với sự cố, thảm họa, các thách thức an ninh phi truyền thống.

Nâng cao năng lực của phụ nữ trong phòng ngừa và ứng phó với bạo trên cơ sở giới trong bối cảnh sự cố, thảm họa và ứng phó với các thách thức an ninh phi truyền thống; tăng cường sự tham gia của phụ nữ trong giải quyết những vấn xã hội bức xúc tại địa phương như hòa giải gia đình, giải quyết tranh chấp, mâu thuẫn xã hội và trong công tác xã hội, trợ giúp xã hội tại địa phương; nâng cao nhận thức và sự tham gia của cộng đồng, nam giới, trẻ em trai; thúc đẩy hơn nữa việc xây dựng nền văn hóa hòa bình, chú trọng nâng cao nhận thức, thái độ, hành vi quý trọng hòa bình, phê phán và loại bỏ bạo lực, giải quyết các tranh chấp trong xã hội và gia đình trên cơ sở pháp quyền và tôn trọng lẫn nhau; phát huy vai trò của phụ nữ trong giáo dục, kiến tạo văn hóa hòa bình.

Nâng cao trách nhiệm của các cấp chính quyền và trong phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, đặc biệt trong bối cảnh sự cố, thảm họa, ứng phó với các thách thức an ninh phi truyền thống; tăng hiệu quả hoạt động của các cơ quan chức năng, tổ chức, cơ chế trong hỗ trợ, bảo vệ phụ nữ trước bạo lực trên cơ sở giới, đặc biệt trong bối cảnh sự cố, thảm họa, ứng phó với các thách thức an ninh phi truyền thống.

Hỗ trợ triển khai hiệu quả các chỉ tiêu về bảo đảm bình đẳng giới trong lĩnh vực đời sống gia đình và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới tại Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2030. Đến năm 2025 có 70% và năm 2030 có 100% cơ sở trợ giúp xã hội công lập triển khai các hoạt động trợ giúp, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới. Đến năm 2025 đạt 80% và đến năm 2030 đạt 90% phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực được phát hiện, được tiếp cận ít nhất một trong các dịch vụ hỗ trợ cơ bản; hỗ trợ triển khai hiệu quả các mục tiêu đề ra theo Lộ trình thực hiện các Mục tiêu phát triển bền vững Việt Nam đến năm 2030, Chương trình phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021 - 2025; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện các điều ước quốc tế liên quan mà Việt Nam là thành viên và các quy định pháp luật liên quan của Việt Nam.

Xây dựng hướng dẫn về phương pháp đánh giá tác động của hậu quả chiến tranh, sự cố, thảm họa và các thách thức an ninh phi truyền thống có phân tích giới, trong đó có đánh giá tác động đối với phụ nữ và các nhu cầu đặc thù của phụ nữ trong các bối cảnh này để nâng cao hiệu quả hoạt động cứu trợ, phục hồi; tăng cường lồng ghép giới trong các chương trình, kế hoạch cứu trợ và phục hồi, bảo đảm 100% các chương trình, kế hoạch phòng, chống, xử lý, ứng phó với sự cố, thảm họa, và các thách thức an ninh phi truyền thống có lồng ghép giới, đánh giá mức độ rủi ro và tính đến các nhu cầu đặc thù của phụ nữ và trẻ em gái, đối tượng dễ bị tổn thương.

Nâng cao hiệu quả các biện pháp nhằm đáp ứng tốt hơn các nhu cầu cụ thể, phát huy vai trò và khả năng đóng góp của phụ nữ trong công tác cứu trợ và phục hồi, bảo đảm 100% các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương triển khai các hoạt động tuyên truyền, tập huấn, các biện pháp hỗ trợ về sinh kế, chăm sóc sức khỏe nhằm tăng cường vai trò, năng lực và sự tham gia của phụ nữ trong quản lý rủi ro, khắc phục hậu quả chiến tranh, phòng, chống, xử lý, ứng phó với sự cố, thảm họa và các thách thức an ninh phi truyền thống.

Tranh thủ sự hỗ trợ kỹ thuật, tài chính, chuyên môn, kinh nghiệm của các đối tác quốc tế nhằm thực hiện hiệu quả Chương trình hành động; phát huy vai trò chủ động, tích cực của Việt Nam trong lĩnh vực Phụ nữ, hòa bình và an ninh tại các khuôn khổ hợp tác song phương và đa phương; phát huy hơn nữa vai trò của phụ nữ trong đối ngoại, giao lưu nhân dân, hội nhập quốc tế, tham gia các cơ chế và diễn đàn quốc tế về phụ nữ nói chung và về Phụ nữ, hòa bình và an ninh nói riêng.

Các nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu: Rà soát và hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật nhằm tăng cường sự tham gia của phụ nữ trong lĩnh vực hòa bình, an ninh; trong khắc phục hậu quả chiến tranh và phòng, chống, xử lý, ứng phó với sự cố, thảm họa và các thách thức an ninh phi truyền thống. Nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, đáp ứng nhu cầu cụ thể và thúc đẩy sự tham gia có ý nghĩa của phụ nữ trong bối cảnh khắc phục hậu quả chiến tranh, phòng, chống, xử lý, ứng phó với sự cố, thảm họa và các thách thức an ninh phi truyền thống. Nâng cao năng lực và tăng cường sự tham gia của phụ nữ trong tham gia giải quyết các vấn đề hòa bình, an ninh quốc tế. Tích cực thúc đẩy và tham gia các sáng kiến, giải pháp trong khuôn khổ hợp tác song phương, đa phương về Phụ nữ, hòa bình và an ninh.

**8. Kế hoạch xây dựng quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính các cấp**

Kế hoạch xây dựng Quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính các cấp giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 được ban hành bởi Quyết định số 139/QĐ-TTg, ngày 02/02/2024, nhằm nghiên cứu, đánh giá tổ chức đơn vị hành chính (ĐVHC) các cấp, đề xuất phương án quy hoạch tổng thể ĐVHC của quốc gia và của từng địa phương (đến ĐVHC cấp xã) phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch tổng thể quốc gia; bảo đảm các quy định của pháp luật về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới và sắp xếp ĐVHC; tổ chức hợp lý ĐVHC các cấp phù hợp với thực tiễn và xu thế phát triển của đất nước; nâng cao tỷ lệ đô thị hóa; tinh gọn bộ máy của hệ thống chính trị; góp phần phát huy mọi nguồn lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân; bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội, tăng cường hiệu lực, hiệu quả của quản lý nhà nước.

Xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương để xây dựng Quy hoạch tổng thể ĐVHC bảo đảm đồng bộ, kịp thời, thống nhất, chất lượng, hiệu quả; thực hiện thành công mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ, giải pháp tại các nghị quyết: Nghị quyết số 37-NQ/TW về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã, Kết luận số 45-KL/TW về định hướng quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kết luận số 48-KL/TW về tiếp tục thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030, Nghị quyết số 81/2023/QH15 về quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; Nghị quyết số 06-NQ/TW và Nghị quyết số 63/2022/QH15 về xây dựng quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính của quốc gia và từng địa phương phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội.

Theo Kế hoạch, năm 2024 và năm 2025 ban hành Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ xây dựng Quy hoạch tổng thể ĐVHC; ban hành đề cương Quy hoạch tổng thể ĐVHC của quốc gia và đề cương hợp phần Quy hoạch ĐVHC cấp huyện, cấp xã của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Quy hoạch tổng thể ĐVHC các cấp bao gồm Quy hoạch tổng thể ĐVHC của quốc gia do Bộ Nội vụ chủ trì xây dựng và 63 hợp phần Quy hoạch ĐVHC cấp huyện, cấp xã của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương do Ủy ban nhân dân 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng kèm theo Quy hoạch tổng thể quốc gia.

Tổ chức khảo sát và hội thảo trong nước để lấy ý kiến xây dựng Kế hoạch, đề cương, dự thảo quy hoạch và các dự thảo văn bản liên quan; xây dựng hợp phần quy hoạch ĐVHC cấp huyện, cấp xã của từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; xây dựng Quy hoạch tổng thể ĐVHC của quốc gia.

Tổ chức nghiên cứu, khảo sát trong nước và quốc tế; tổ chức hội thảo để phục vụ xây dựng các hợp phần quy hoạch ĐVHC cấp huyện, cấp xã của từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và xây dựng Quy hoạch tổng thể ĐVHC của quốc gia; tổ chức các hội nghị lấy ý kiến hợp phần quy hoạch ĐVHC cấp huyện, cấp xã của từng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sau khi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi Bộ Nội vụ (Bộ Nội vụ chủ trì tổ chức có sự tham gia của các bộ, ngành và địa phương liên quan). Năm 2026 và các năm tiếp theo xây dựng, hoàn thiện Quy hoạch tổng thể ĐVHC các cấp trình Chính phủ (Quý IV năm 2026); tiếp tục hoàn thiện Quy hoạch tổng thể ĐVHC các cấp và báo cáo cấp có thẩm quyền theo chỉ đạo của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ.

1. Nổi bật là, đã động viên, khuyến khích các đối tượng tự nguyện nộp lại tài sản chiếm đoạt, gây thiệt hại, có vụ án đã thu hồi được 100% tài sản bị chiếm đoạt, với số tiền rất lớn. Riêng các vụ án thuộc diện Ban Chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo, đến nay đã thu hồi được 76,2 nghìn tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-1)
2. Trong năm, các Ban Chỉ đạo cấp tỉnh đã quyết định đưa hơn 260 vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực vào diện theo dõi, chỉ đạo; chỉ đạo các cơ quan tiến hành tố tụng địa phương khởi tố mới 839 vụ án/2.276 bị can về tham nhũng. [↑](#footnote-ref-2)